

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PĂH
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 16/01/2018

*“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi
con chung”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Văn Nguyên;
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Liệu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2017/TLST-HNGĐ ngày 08/8/2017 về việc *“Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2017/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1986;

Địa chỉ: tổ 1, phường N, Tp M, tỉnh Kon Tum. (có mặt)

2. *Bị đơn:* anh Lê Thanh T, sinh năm 1994;

Địa chỉ: thôn 2, xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 07/8/2017 cùng các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Lê Thanh T tìm hiểu và đăng kết hôn vào năm 2015, tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai. Việc kết hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến đầu năm 2016 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn, về đánh đập chửi bới vợ, đi làm về không đưa tiền cho vợ để nuôi con. Vợ

con có cái gì cũng lấy đi bán lấy tiền tiêu xài, không biết chăm lo cho cuộc sống gia đình. Chị đã cố gắng khuyên nhủ anh T nhiều lần nhưng anh T vẫn không chịu sửa đổi. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng nên từ tháng 8/2016 chị và con đã về nhà mẹ ở Kon Tum để ở, giữa chị và anh T sống ly thân nhau từ đó đến nay. Thỉnh thoảng anh T có lên thăm và hai người có quan hệ tình cảm với nhau nên hiện tại chị H đang mang thai. Mặc dù biết chị H đang mang thai nhưng anh T vẫn không quan tâm gì đến mẹ con chị H. Nay chị H xét thấy không còn tình cảm với anh T nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: chị H và anh T có 01 con chung là Q, sinh ngày 08/9/2015. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Theo phiếu siêu âm thì chị H đang mang thai. Bào thai này là con chung giữa chị H và anh T. Sau này sinh con ra chị H sẽ yêu cầu Tòa án phân chia nghĩa vụ nuôi con sau.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung khác: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị H không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn là anh Lê Thanh T: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hoà giải, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh T không đến Tòa án để làm việc, không cung cấp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, do đó Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Thanh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tổng tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn HĐXX thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Lê Thanh T tự nguyện tìm hiểu và đăng kết hôn với nhau vào ngày 29/5/2015, tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai. Việc kết hôn của anh chị đúng theo quy định pháp luật, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa chị H và anh T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất hòa nên đến tháng 8/2016 giữa chị H và anh T đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị H xét thấy không còn tình cảm yêu thương gì với anh T nữa nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng và quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, nhưng anh T từ chối không nhận và không có ý kiến gửi cho Tòa án, cố tình trốn tránh pháp luật, thể hiện anh T không có thiện chí hàn gắn tình cảm để cùng chị H đoàn tụ gia đình, nuôi dạy con cái. Vì vậy, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị H xin ly hôn với anh Lê Thanh T.

Về con chung: Giữa chị H và anh T có một con chung là: Q, sinh ngày 08/9/2015.

Ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Xét nguyện vọng này của chị H thì thấy rằng: hiện con chung đang còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc của người mẹ và chị H có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Do đó, căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị H.

Theo phiếu siêu âm ngày 11/01/2018 thì chị H đang mang 01 thai sống trong tử cung được 38 tuần. Bào thai này là con chung giữa chị H và anh T. Sau này sinh con ra chị H sẽ yêu cầu Tòa án phân chia nghĩa vụ nuôi con sau. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H nên không xem xét.

Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung khác: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56; 57; 58; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với anh Lê Thanh T.

Về con chung: Giao con chung Q, sinh ngày 08/9/2015 cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung là Q thành

niên có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Thanh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị H đã nộp trước đây theo biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án số: 0002558 ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Chị Nguyễn Thị Thanh H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h. Chư Păh;
- THADS h. Chư Păh;
- UBND xã Hòa Phú;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hòa

